

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2026/HS-PT

Ngày: 14/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng, bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 1), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng. Các bị cáo có kháng cáo:

1. Biện Thị Xuân L, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi ĐKKHKT: khu phố G, phường Đ, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường P, thành phố P (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Biện Ngọc Á (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng: Lê Quang H1, sinh năm 1973; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 133/2024/HS-PT.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 12/01/2024 đến ngày 10/4/2024 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Thanh X, sinh năm 1956 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Đỗ Anh M (đã chết); Mẹ: Trần Thị H2 (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1954; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2002, TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi cư trú: khu phố C, phường T, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Nguyễn D (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C1 (đã chết); Chồng: Nguyễn Đức M1, sinh năm 1957; có 01 người con sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2008, TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 09 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P kiểm tra hành chính nhà số A đường N thuộc khu phố A, phường P, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) do Nguyễn Thị Hồng P làm chủ và do Phan Vũ Minh T (là con dâu của Nguyễn Thị Hồng P) quản lý thì phát hiện, bắt quả tang P đang có hành vi tổ chức và cùng với Biện Thị Xuân L, Huỳnh Thị T1, Phạm Thị Xuân A, Nguyễn Thị Kim Y, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị N (sinh năm 1967), Nguyễn Thị N (sinh năm 1980), Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Thảo N1 và Tăng Thị Kim T2 đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì lát để thu tiền xâu. Thư giúp sức cho P trong việc đi mua bài, thu xâu của các con bạc và được P cho tiền xâu để trả tiền mua bài, trả tiền điện, nước và mua đồ ăn uống phục vụ cho các con bạc.

Tại thời điểm bắt quả tang có Phạm Bá D1 (sinh năm 2000, trú tại khu phố G, phường Đ, thành phố P, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) và Lê Thị Thanh T3 (sinh năm 2001, trú tại khu phố H, phường P, thành phố P, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng, là con gái của Nguyễn Thị Hồng P) đang ngồi xem đánh bạc, không trực tiếp đánh bạc nên lực lượng Công an đã đưa những người liên quan, thu giữ tang vật và tài sản liên quan về trụ sở Cơ quan điều tra để làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.600.000 đồng.
- Thu giữ trong lon sữa dê trên chiếu bạc số tiền 550.000 đồng.
- 01 tấm mền bằng vải màu đỏ - xám.
- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.
- 10 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.
- 01 đĩa sứ màu trắng.

* Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt quả tang gồm:

- Thu giữ từ Nguyễn Thị Hồng P: Số tiền 29.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14, số IMEI: 359076397968659; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax;

- Thu giữ từ Biện Thị Xuân L: Số tiền 114.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S M33 5G, số IMEI: 353647611971392.

- Thu giữ từ Huỳnh Thị T1: Số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A96, số IMEI: 86382705696674.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị N (sinh năm 1967): Số tiền 1.800.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 86C1-068.13.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị N (sinh năm 1980): Số tiền 2.900.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu SH, biển số 86AA-133.55 và 01 điện thoại di động hiệu S.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị Kim Y: Số tiền 4.650.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- Thu giữ từ Đỗ Thị Thanh X: Số tiền 11.200.000 đồng.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị Thảo N1: Số tiền 18.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị C: Số tiền 680.000 đồng.

- Thu giữ từ Tăng Thị Kim T2: Số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, số IMEI: 359173731367001 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI: 860163044986797.

- Thu giữ từ Lê Thị Thanh T3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Thu giữ từ Phạm Bá D1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI: 352996431055725.

Hình thức đánh bài xì lát như sau:

Người làm cái dùng bộ bài tây chia đều cho nhà cái và những nhà con (hay còn gọi là các tụ), mỗi tụ là 02 lá bài, chia theo hướng từ bên phải người làm cái qua, sau khi chia xong những lá bài còn dư thì nhà cái để lên 01 cái đĩa để giữa chiếu bạc.

Cách tính điểm: Sau khi chia bài, mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà chọn bốc thêm bài cần nhưng không được xem.

- Các lá bài: 2,3,4,5,6,7,8,9,10 thì số điểm tương ứng với con số.
- Các lá bài: J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm.
- Lá bài át (A): có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm.

Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại.

- Tính điểm 2 lá. Xì bàn: 2 lá AA; Xì Lát: 1 lá A và thêm một trong các lá J, Q, K, 10. Nếu nhà cái có bài như trên thì sẽ thắng hết các nhà con. Sau khi tính điểm 02 lá, người chơi có quyền lấy thêm bài hoặc dừng sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Nhà cái sẽ so bài với tất cả nhà con, nếu nhà cái hơn điểm của một nhà con nào đó thì sẽ ăn được phần cược của nhà con đó. Ngược lại sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà nhà con đã cược, nếu số điểm bằng nhau thì hòa. Nếu ngũ linh thì thắng xì lát và xì bàn.

Hình thức thu tiền xâu: Khi tham gia chơi đánh bạc thì P và T chuẩn bị 01 lon sữa để đựng tiền xâu, khi người làm cái 03 ván xong nếu thắng nhiều tiền thì bỏ 50.000 đồng vào lon sữa để gần đó, nếu thắng ít tiền thì bỏ 20.000 đồng vào lon sữa và nếu thua thì không bỏ tiền vào lon sữa. Sau khi kết thúc thì P lấy tiền xâu cho T để mua bài, trả tiền điện nước và mua đồ ăn uống phục vụ cho việc đánh bạc.

Như thỏa thuận, vào lúc 14 giờ 00 ngày 11/01/2024, tại nhà Nguyễn Thị Hồng P có địa chỉ số A đường N thuộc khu phố A, phường P, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng), các con bạc chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền; quy ước làm cái xoay vòng, người làm cái làm cái 03 ván, sau khi làm cái xong thì đến lượt người ngồi kế bên tay phải làm cái, nếu ai không muốn làm cái thì cho qua lượt đến người kế tiếp. Mức đặt cược tối thiểu là 100.000 đồng không hạn chế mức đặt tối đa tùy vào nhà cái. Trung bình mỗi ván người chơi đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, tiền ăn thua mỗi ván từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khi chơi, các con bạc chia thành 7 tụ chơi gồm: Nguyễn Thị Hồng P, Biện Thị Xuân L, Huỳnh Thị T1, Phạm Thị Xuân A, Nguyễn Thị Thảo N1, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N (sinh năm 1980), Tăng Thị Kim T2; Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị N (sinh năm 1967), Nguyễn Thị Kim Y. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra, xác định các con bạc đánh bạc với số tiền như sau:

1. Nguyễn Thị Hồng P mang theo 32.000.000 đồng, sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ của P số tiền 29.200.000 đồng, trong đó có 25.000.000 đồng là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc.

2. Biện Thị Xuân L sử dụng 3.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, L thắng số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ của L số tiền 114.000.000 đồng, trong đó 110.000.000 đồng là tiền cá nhân của L, không sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Huỳnh Thị T1 sử dụng 6.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ trong túi xách của T1 số tiền 3.000.000 đồng là tiền của T1 dùng để đánh bạc.

4. Phạm Thị Xuân A mang theo 550.000 đồng để tham gia đặt và làm cái xì lát, lúc đầu A tham gia đặt “con bạc” được 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, đặt 3 ván không ăn, không thu hồi vốn, đến lượt A làm cái cho khoảng 06 người tham gia đặt thì đặt được 03 ván, ván thứ nhất thua 250.000 đồng, ván thứ hai thắng 300.000 đồng, ván thứ ba thua từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng, cụ thể A thua hết số tiền 550.000 đồng mang đi.

5. Nguyễn Thị N (sinh năm 1967) mang theo số tiền 2.500.000 đồng, đóng hội 500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ của N số tiền 1.800.000 đồng là tiền N sử dụng vào việc đánh bạc.

6. Nguyễn Thị N (sinh năm 1980) mang theo 2.400.000 đồng, N lấy 600.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, N thắng số tiền 500.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ trên tay và trong túi áo khoác của N số tiền 2.900.000 đồng, trong đó 1.800.000 đồng là tiền cá nhân của N, không sử dụng vào việc đánh bạc.

7. Nguyễn Thị Kim Y mang theo 3.500.000 đồng, Y lấy 2.500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, Y thắng số tiền 1.150.000 đồng. Cơ quan Công an thu giữ của Y 4.650.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của Y, không sử dụng vào việc đánh bạc.

8. Đỗ Thị Thanh X mang theo 12.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của X 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng là tiền cá nhân của X, không sử dụng vào việc đánh bạc.

9. Nguyễn Thị Thảo N1 mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của N1 18.000.000 đồng, trong đó 17.800.000 đồng là tiền cá nhân của N1, không sử dụng vào việc đánh bạc.

10. Nguyễn Thị C mang theo số tiền 1.680.000 đồng, đóng hội 950.000 đồng, còn lại 730.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của C 680.000 đồng là tiền C sử dụng vào việc đánh bạc.

11. Tăng Thị Kim T2 mang theo số tiền 5.000.000 đồng, T2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, T2 thắng số tiền 1.000.000 đồng. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của Tho 6.000.000 đồng, trong đó có 4.500.000 đồng là tiền cá nhân của T2 không liên quan đến việc đánh bạc.

Xử lý vật chứng:

Số tiền 9.600.000 đồng (thu giữ trên sòng bạc); 550.000 đồng (thu giữ trong lon sữa trên sòng bạc); 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 10 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 đĩa sứ; 01 tấm mền bằng vải và số tiền các con bạc mang theo dùng vào việc đánh bạc đã thu giữ gồm: 4.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P; 4.000.000 đồng thu giữ của Biện Thị Xuân L; 3.000.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị T1; 1.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N (sinh năm 1980);

1.200.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Thanh X; 3.650.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim Y; 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N (sinh năm 1967); 680.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị C; 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thảo N1 và 1.500.000 đồng thu giữ của Tăng Thị Kim T2. Tổng cộng là 21.330.000 đồng, Viện kiểm sát khu vực 10 – Lâm Đồng đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Lâm Đồng để bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 và 25.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô hiệu SH, biển số 86AA-133.55 và 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N (sinh năm 1980); 10.000.000 đồng thu giữ từ Đỗ Thị Thanh X; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim Y; 01 xe mô tô biển số 86C1-068.13 thu giữ của Nguyễn Thị N (sinh năm 1967); 110.000.000 đồng thu giữ của Biện Thị Xuân L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A96 thu giữ từ Huỳnh Thị T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone13 và số tiền 17.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thảo N1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Tăng Thị Kim T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax thu giữ của Lê Thị Thanh T3. Đây là tài sản cá nhân, không có căn cứ để chứng minh dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng nêu trên.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax thu giữ của Phạm Bá D1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M33 5G thu giữ của Biện Thị Xuân L, Cơ quan điều tra đã xử lý trong một vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Xuân T4 và Nguyễn Thị C phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Biện Thị Xuân L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ, thời hạn tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 10/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thanh X 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 22/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật

chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/02/2026, bị cáo Đỗ Thị Thanh X và bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/2/2026, bị cáo Biện Thị Xuân L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác không phải hình phạt tù do các bị cáo đã lớn tuổi, có nhiều bệnh tật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Đối với bị cáo Biện Thị Xuân L: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn có hành vi đánh bạc khác và đã bị xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 133/2024/HS-PT ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Do vậy, kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Biện Thị Xuân L.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo cũng đã lớn tuổi (bị cáo C 63 tuổi, bị cáo X 70 tuổi) nên không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, phạt tiền mỗi bị cáo 40.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2024, tại nhà của Nguyễn Thị Hồng P và Phan Vũ Minh T (con dâu bị cáo P) thuộc khu phố A, phường P, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). Nguyễn Thị Hồng P cùng với Biện Thị Xuân L, Huỳnh Thị T1, Phạm Thị Xuân A, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thảo N1, Nguyễn Thị C và Tăng Thị Kim T2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài xì lát với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 38.330.000 đồng thì bị bắt quả tang. Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an

toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Biện Thị Xuân L: Bị cáo đã bị kết án 06 tháng tù về tội đánh bạc theo Bản án số 133/2024/HS-PT ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (hành vi đánh bạc khác, diễn ra cùng ngày 11/01/2024 với hành vi đánh bạc trong vụ án này), nên việc bị cáo đã bị kết án không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cũng không thuộc trường hợp có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp các tài liệu thể hiện: Bị cáo có chồng bị tai biến nằm liệt một chỗ, cần có người chăm sóc, bị cáo mắc nhiều loại bệnh như nhồi máu cơ tim cấp tính, thoái hóa cột sống ngực... Do vậy, ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, với các tài liệu bị cáo mới cung cấp, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã chấp xong hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 133/2024/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, và trong vụ án này, bị cáo cũng đã bị tạm giam gần 03 tháng (từ ngày 12/01/2014 đến ngày 10/4/2024), số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (3.000.000đ), bị cáo đã lớn tuổi (56 tuổi). Xét thấy việc bị cáo đã bị tạm giam gần 03 tháng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại theo bản án sơ thẩm (còn lại 3 tháng 2 ngày) mà cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trước đó đã bị kết án nhưng đã được xoá án tích) quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đã lớn tuổi (bị cáo C 63 tuổi; bị cáo X trên 70 tuổi, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện các bị cáo đang mắc nhiều loại bệnh nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (bị cáo X sử dụng 2.000.000đ, bị cáo C sử dụng 730.000đ để đánh bạc), các bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi nên không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Số tiền các bị cáo đã nộp phạt tại Thi hành án theo Bản án số 152/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết được khấu trừ vào mức tiền phạt theo bản án này.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X và Nguyễn Thị C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X và Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Biện Thị Xuân L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/8/2026).

Giao bị cáo cho UBND phường B, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh X 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2. Án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Biện Thị Xuân L, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản